

Án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07 / 5 /2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ TH TỈNH TH

Với tHnh viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Việ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân tHnh phố TH tỉnh TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 / 05/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân THnh phố TH xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/ 01/2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐHNGĐ- ST ngày 01/04/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trương Ngọc H, sinh năm 1983

HKTT: Tổ 22, phường Quang Trung, TP. TH, tỉnh TH

Nơi ở: Tổ 7, phường Quang Vinh, TP TH, tỉnh TH

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1979

HKTT: Tổ 22, phường Quang Trung, tHnh phố TH

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà chị Trương Ngọc H trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung D kết hôn năm 2006, trước khi

kết hôn hai bên có được tìm hiểu việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân THnh, tHnh phố TH. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc, đến 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, quan điểm sống không phù hợp. Anh D thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Trung D

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 14/4/2007 và Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 28/7/2010. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ NH Nước.

Tòa án nhân dân tHnh phố TH thụ lý vụ án ly hôn, giao thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh D đến Toà án viết bản tự khai và tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh D không hợp tác giải quyết. Toà án đã xác minh với Công an phường Quang Trung, tHnh phố TH về việc anh D hiện vẫn có mặt tại địa phương, chưa cắt khẩu đi đâu, hiện anh D vẫn có mặt tại gia đình.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình anh D tại tổ 22, phường Quang Trung, tHnh phố TH tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh D vẫn không đến Tòa để viết bản tự khai cũng như tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án lập biên bản không hòa giải được theo quy định Điều 207 Bộ luật tố tụng 2015.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải cho chị H và anh D về đoàn tụ, nhưng anh D không đến Tòa, đến nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin ly hôn anh D, anh D không hợp tác giải quyết vì vậy vụ kiện phải đưa ra xét xử công khai tại phiên toà hôm nay.

Tòa án đã tiến Hnh thủ tục niêm yết công khai hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 cho anh D tại nH văn hóa tổ 22, phường Quang Trung, tHnh phố TH và chính quyền địa phương để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chị Trương Ngọc H và anh Nguyễn Trung D kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thành, thành phố TH, tỉnh TH là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, do anh D không tu chí làm ăn nên thường xuyên cãi vã, cả hai sống ly thân từ năm 2017 đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 14/4/2007 và Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 28/7/2010. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, nhưng anh D không có lời khai về tài sản chung, nợ chung, các bên đương sự không xuất trình chứng cứ chứng minh tài sản chung, nợ chung nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, Điều 35 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TH.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh D theo đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS năm 2015. Tòa án triệu tập anh D đến phiên tòa công khai lần thứ 2 nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt anh D.

*** Về nội dung:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Ngọc H và anh Nguyễn Trung D kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân THnh, tHnh phố TH là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Lý do chị H xin ly hôn anh D là do bất đồng quan điểm sống, anh D mãi chơi không tu chí làm ăn, chị đã sống ly thân anh D từ khoảng tháng 10 năm 2018 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 14/4/2007 và Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 28/7/2010. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hiện con còn nhỏ và con chung đang ở với chị H, hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh D có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Toà án không lấy được lời khai anh D về việc vợ chồng có tài sản chung, nợ chung hay không và quan điểm của anh D đối với phần tài sản chung, nợ chung(nếu có) nên Toà án không xem xét giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án ly hôn này. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

- **Về án phí:** Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nH nước theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tHnh phố TH.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Trương Ngọc H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Trung D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 14/4/2007 và Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 28/7/2010 cho chị Trương Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách NH nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0007187 ngày 02/ 01/2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Thái Nguyên, tỉnh TH.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

